

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

LOẠI CÔN TRÙNG TRANH CẢI NHAU

(**Lược trích phần đầu:** Năm thứ hai niên hiệu Chiêu Thống triều Lê, có chàng thư sinh họ Nguyễn, tên là Gia Hiếu, làm nghề dạy học. Tính chàng thích chơi cờ, ngâm thơ nhưng có đôi chút kiêu ngạo, coi thường người khác, thường một mình ngâm vịnh thơ ca...)

Một hôm, lúc dạo chơi lên chùa An Lục, dọc đường gặp một người lạ tặng cho vài viên kim đơn. Chàng uống thuốc ấy vào, tự nhiên cảm thấy tinh thần thư thái, tạng phủ khoan khoái, lại có thể thông hiểu được mọi vật: loài côn trùng động tĩnh, loài chim muông hót kêu, đều hiểu biết hết.

Tháng 10 năm Bính Thìn, bấy giờ nhằm tiết cuối thu, sang đông, sương mù dày đặc, gió thổi nhẹ. Sau buổi giảng dạy, ngồi tựa bàn sách, chợt thấy trên cây hòe ngoài tường, ở cành thứ ba, có con vật hình vóc gầy khô, bay từ hướng đông sà tới. Nhìn kỹ thì là con ve sầu. Bỗngưng một con vật đầu đỏ, cánh xanh, từ hướng cây tới, cũng đậu xuống chỗ ấy. Nhìn kỹ thì là con nhặng xanh.

Chàng để ý nhìn xem, thấy nhặng xanh rung rung đôi cánh, hình như có ý muốn giành chỗ, tới gần con ve, quát lên:

- Mày là giống gì, mà dám đồ cùng một cành với ta?

Con ve dựng thẳng râu lên, nổi giận quát lại:

- Ta là cư sĩ Ve, vâng mệnh Thượng đế, ban hành lệnh mùa hạ, coi giữ thời tiết cho đúng với công việc nhà nông. Nay gặp tiết đông giá lạnh, tới đây cuốn vào lá cây. Mày là giống gì, mà dám buông lời thiếu khiêm tốn như thế?

Nhặng xanh đáp:

- Ta là Nhặng xanh, kiến thức nhanh nhẹn, tài biện luận hơn người. Gốc vốn nhà nghèo, trở nên giàu có. Thịt cơm thừa thừa, ơn được vua ban, chỉ nhờ trời cấp, của ngon vật lạ, đầy đủ no say, cho nên đầu màu bông, cánh màu xanh, dung mạo đẹp tươi như thế, lông cánh đầy đủ như thế! Người mày gầy đen thế ấy, đâu có thể sánh đôi được với ta?

Ve nói:

- Hãy ngồi yên! Ta bảo cho mày: Đạo bậc thánh nhân, quý đúng đắn, không quý gặp may, quân tử nhà Nho, lo giữ đạo, không lo nghèo khó! Cho nên Bá Di cho ăn thóc nhà Chu là xấu hổ, đành cho ăn rau núi Thù Dương(1)... Phải chăng đối với bọn ta, cái phú quý bất nghĩa chỉ là đám mây nổi trôi. Còn giống nhặng xanh kia: tham lam không chán, bâu bám từng bầy. Lui tới hàng cá mắm mà chẳng thấy hôi tanh, chui rúc dưới xó bếp mà chẳng thấy dơ bẩn... cho nên được cái mình mập, bụng phì, đầu to, mắt lớn, không tự biết xấu, trái lại còn cho là vinh. Do đó mày đi đến đâu, ai cũng chán ghét xua đuổi. Chính là ghét mày không phải giống sạch sẽ đấy!

Nào được như ta, khí tiết băng sương, lòng dạ sắt đá, nơi ở nào cổ thụ, lão tùng, thức ăn là sương trong, mót ngọt. Nghĩ đến nghĩa vua tôi, nên trong lúc giá rét ngày đông, giữ vững khí tiết, không nói nửa lời, ví với đạo thánh nhân, thì qua mùa hè nắng ấm đọc kinh, ca vang không ngớt. Những cuộc săn bắn, lưới bủa, tên bay, không hề động tới, khôn ngoan biết bao! Của cải phi nghĩa, dù một sợi lông cũng chẳng bén mảng, trong sạch biết bao! Chẳng thèm tới ai mà kiếm ăn, liêm khiết biết bao! Không làm hại người để lợi cho mình, nhân nghĩa biết bao! Minh gầy khô, nhưng đời vẫn quý báu, thầy lang thường chữa đưng vào bao để làm vị thuốc. Phải chăng là hấp thụ được khí tinh anh của trời đất, nên có thể dùng để chữa bệnh cứu dân. Ngay người bình phẩm không tìm hiểu cho đến nơi trong hang đục, tinh hay thô, mà chỉ căn cứ vào một điểm béo hay gầy, thì nhận định thế nào cho đúng được?

Nhặng xanh nghe mấy lời này, mặt xám như đất, trông về hướng tây mà bay đi, trong nháy mắt đã mất tăm, không thấy đâu nữa...

(Phạm Quý Thích(2), Trích trong cuốn “Truyện truyền kỳ Việt Nam”, NXB chính trị quốc gia sự thật, 2023, Tr.315-319).

*** Chú thích:**

(1) *Bá Di cho ăn thóc nhà Chu là xấu hổ, đành cho ăn rau núi Thù Dương*: Bá Di, Thúc Tề là hai người con vua nước Cô Trúc - quốc gia chư hầu nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc. Sau khi nhà Thương bị nhà Chu diệt, hai ông lấy việc mất nước làm xấu hổ, đến nỗi coi thóc gạo cũng là tài sản của nhà Chu, buồn bực không ăn nữa, sau bỏ lên núi Thù Dương ở ẩn, hái rau ăn qua bữa. Đời sau thường dùng hình ảnh Di, Tề để nói về việc ở ẩn.

(2) Phạm Quý Thích: (1760 - 1825), quê ở Hoa Đường, Hải Hưng, dạy học ở Hà Nội. Ông đỗ Tiến sĩ năm 1779, sau đó làm quan thời vua Gia Long.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định ngôi kể và các nhân vật trong truyện truyền kỳ trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Hãy kể ra một chi tiết thể hiện tính chất hiện thực của tác phẩm.

Câu 3. (1,0 điểm) Việc sử dụng điển tích điển cố “*Bá Di cho ăn thóc nhà Chu là xấu hổ, đành cho ăn rau núi Thù Dương*” trong văn bản trên có tác dụng gì?

Câu 4. (1,0 điểm) Theo em, con Ve và con Nhặng xanh là tượng trưng cho những kiểu người nào trong xã hội?

Câu 5. (1,0 điểm) Hãy rút ra thông điệp em tâm đắc nhất từ văn bản trên và lý giải vì sao?

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (từ 8 đến 10 câu, có đánh số thứ tự các câu) phân tích tác dụng của các yếu tố kỳ ảo hoang đường trong truyện “*Loại côn trùng tranh cãi nhau*” của tác giả Phạm Quý Thích.

Câu 2 (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng:

Mỗi giọt nước tiết kiệm là mỗi bước tiến về một thế giới xanh.

Từ đó, hãy viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về việc sử dụng hiệu quả nguồn nước sạch trong cuộc sống của con người hôm nay.

.....HẾT.....

Họ và tên thí sinh: Họ tên, chữ ký GT 1:

Số báo danh: Họ tên, chữ ký GT 2:

